



TAN CANG PILOT COMPANY LIMITED

PLANNING TO LEAD THE SHIPS 12/12/2025 (Friday)

TIDE TIME

Water Level	Vung Tau	Cat Lai	Flow
3.6	19:59	23:15	↙
2.7	01:16	05:45	↗
3	05:47	09:30	↙
1.5	12:56	16:30	↗
3.5	20:39	00:00	↙
2.4	02:42	07:00	↗

No.	Pilot	Arriving ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	P.Thùy - V.Hải	TPC-TK 05 + TPC206-SL 02	6	171	6,257	H25 - CAN GIO	00:00		
2	Uy	SITC RIZHAO	6.8	162	13,596	H25 - TCHP	03:00	// 05.30	08-12
3	Nhật	WAN HAI 362	10.4	204	30,519	P/s3 - BP7	05:00	Thả neo, tăng cường dây	A1-A5
4	Hà - V.Dũng	YM CONSTANCY	10	210	32,720	P/s3 - BP6	05:30	Thả neo, tăng cường dây	A6-A9
5	K.Toàn	WAN HAI 291	10.2	175	20,899	P/s3 - BP5	06:00	Tăng cường dây	A2-A3
6	Chính	INTRA BHUM	6.8	144	9,757	P/s3 - CL3	11:30	// 14.30	A3-01
7	Vinh	SITC SHUNDE	9.5	172	18,820	P/s3 - CL4-5	12:00	// 15.00	A2-TM
8	N.Cường	EVER PRIMA	9.2	182	17,887	P/s3 - CL7	12:30	// 15.30	A6-A9
9	T.Cần - N.Hiến	BALTRUM	8.7	172	18,491	P/s3 - BNPH	13:30	KTNL, Y/c MP	A2-A3
10	N.Trường	STAR 26	7.1	111	3,640	H25 - CAN GIO	19:30		
11	Hoàn	KKD 5	3.5	57	398	P/s1 - CL2	18:30	// 21.30	01
12	Diệu	TD 55	3.5	53	299	P/s1 - TL CL7	18:30	// 21.30	01
13	N.Chiến	SAWASDEE ATLANTIC	10	172	18,051	P/s3 - CL3	20:00	// 22.00	A6-A9
14	Đức	EVER OWN	10.5	195	27,025	P/s3 - CL4-5	21:00	Cano DL	
15	N.Hoàng - Nghi	FS BITUMEN NO.1	6.3	106	4,620	P/S - CR	06:00	QTCR	
16	P.Cần	MIYUNHE	10	183	16,738	P/s3 - BNPH1	00:00		
17	Tân	ANBIEN BAY	7.6	172	17,515	H25 - TCHP	21:00	ĐX	
18	B.Long - Đ.Minh	TPC-TK08 + TPC-SL-18	2.6	200	6,257	H25 - CAN GIO	12:00	ĐX	

No.	Pilot	Cai Mep ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Đức - M.Tùng	WAN HAI A15	13.9	335	122,045	CM2 - P/s3	01:00	MP	MR-KS-AWA
2	H.Trường	GSL MAREN	10	209	26,374	P/s3 - CM2	05:30	MP	MR-KS
3	Đ.Chiến - Đ.Toản	ONE MILANO	11.3	366	150,706	P/s3 - CM3	02:00	Y/c MT; Po+3NM; DL	MR-KS-AWA
4	N.Tuấn - Thịnh	COSCO SHIPPING DENALI	11	366	154,300	P/s3 - CM4	06:00	Y/c MP; VTX	A10-H2-ST2
5	A.Tuấn	GSL MAREN	11.5	209	26,374	CM2 - P/s3	13:00	MP	MR-KS
6	Phú - V.Tùng	HYUNDAI NEPTUNE	11.3	323	110,632	P/s3 - CM2	18:00	Y/c MT; VTX	MR-KS-AWA
No.	Pilot	Departing ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Khái	SKY SUNSHINE	8.4	172	17,853	CL5 - P/s3	00:00		A6-A9
2	Quyển	JOSCO CORA	7.2	142	9,587	BNPH1 - P/s3	03:00		A3-TM
3	Th.Hùng	HAIAN IRIS	8	147	9,963	TCHP - H25	02:30		08-12
4	Son	SITC SHANGDE	8.4	172	18,724	CL1 - P/s3	15:00		A2-A3
5	Trung	PALAWAN	9.8	172	18,491	CL3 - P/s3	14:00		A2-A3
6	Quân	SAWASDEE DENEK	9.8	172	18,072	CL7 - P/s3	14:00		A1-A5
7	T.Tùng - Duy	BUXMELODY	9.8	216	28,050	CL4-5 - P/s3	13:30		A6-A9
8	N.Thanh - Giang	YM CENTENNIAL	8.9	210	32,720	CL4 - P/s3	15:30		A1-A5
9	Đăng	MIYUNHE	9	183	16,738	BNPH1 - P/s3	17:00	Cano DL	A6-A9
10	P.Tuấn	SITC RIZHAO	8.9	162	13,596	TCHP - H25	23:00		08-12
11	M.Hùng	INTRA BHUM	8.1	144	9,757	CL3 - P/s3	23:30		A3-01
12	P.Cần	SITC SHUNDE	8.7	172	18,820	CL4-5 - P/s3	23:30		A2-TM
13	Hoàn	DONG HO	7.5	120	6,543	CL1 - P/s2	00:00		A3-01
No.	Pilot	Shifting ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Đ.Long	YM CONSTANCY	10	210	32,720	BP6 - CL5	15:00		A6-A9
2	Duyệt	MAERSK VARNA	9.5	180	20,927	CL5 - BP6	15:00	Thả neo, tăng cường dây	A1-A5
3	Chương	WAN HAI 362	10.4	204	30,519	BP7 - CL4	16:30		A1-A5
4	P.Thuyền	WAN HAI 291	10.2	175	20,899	BP5 - CL1	16:00	, Shifting, ĐX	